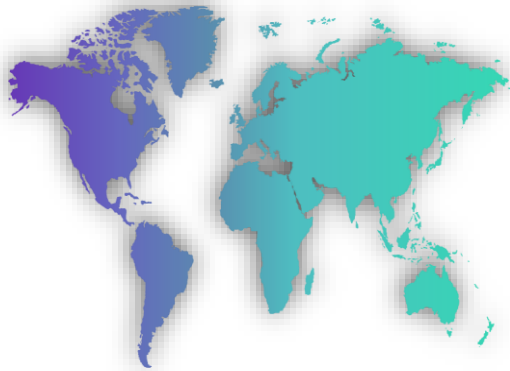




Thị trường thế giới



- ✓ Giá gạo xuất khẩu Ấn Độ tiếp tục giảm trong tuần qua do đồng rupee chạm mức thấp kỷ lục, trong khi sự quan tâm mua mạnh mẽ từ thị trường Trung Đông đã thúc đẩy giá gạo Thái Lan.
- ✓ Giá thịt lợn giảm do xuất khẩu thịt lợn của Mỹ đã gặp khó khăn trong năm nay trong bối cảnh nhu cầu giảm từ Trung Quốc.
- ✓ Giá cà phê giảm do lo ngại nhu cầu tiêu thụ toàn cầu suy yếu.
- ✓ Giá đường thế giới tiếp tục xu hướng giảm do đồng real Brazil mất giá và triển vọng về nguồn cung đường toàn cầu lớn hơn

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Giá tiêu giảm do thị trường Trung Quốc chưa mua trở lại.
- Nhu cầu tiêu thụ thấp, giá đường nội địa tiếp tục giảm nhẹ tại một số khu vực.
- Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần này tiếp tục giữ ổn định, các công ty bắt cá nguyên liệu khá chậm.





Thị trường thế giới

Giá gạo xuất khẩu Ấn Độ tiếp tục giảm trong tuần qua do đồng rupee chạm mức thấp kỷ lục, trong khi sự quan tâm mua mạnh mẽ từ thị trường Trung Đông đã thúc đẩy giá gạo Thái Lan.



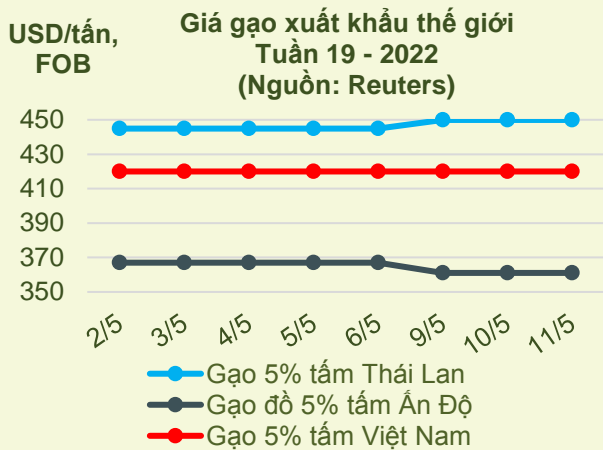
Tại Ấn Độ, gạo 5% tẩm được chào bán ở mức 357 - 361 USD/tấn, giảm so với mức 363 - 367 USD/tấn tuần trước, do đồng rupee lao dốc chạm mức thấp kỷ lục so với đồng USD, mặc dù nhu cầu tiêu thụ đang tăng mạnh.

Tại Việt Nam, gạo 5% tẩm được chào bán ở mức 415- 420 USD/tấn, ổn định so với một tuần trước. Hoạt động giao dịch trầm lắng do nguồn cung trong nước thắt chặt, trước khi thu hoạch vụ Hè Thu có mặt trên thị trường vào tháng 6, với nhu cầu cao được dự đoán từ Philippin, châu Phi, Trung Quốc và Bangladesh.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, xuất khẩu gạo của Việt Nam ước tính đạt 6 - 6,2 triệu tấn trong năm nay, giảm so với 6,24 triệu tấn của năm ngoái.

Tại Thái Lan, giá gạo tiêu chuẩn 5% tẩm tăng lên 450 USD/tấn, so với 435 – 445 USD/tấn tuần trước. Gạo Thái Lan tiếp tục thu hút nhu cầu từ I-rắc và I-ran, những nước đang mua với số lượng lớn bằng hình thức tự vận chuyển bằng tàu của mình.

Một yếu tố cũng góp phần làm tăng giá là nguồn cung bắt đầu giảm dần, mặc dù dự kiến sẽ có nguồn cung trái vụ mới vào tháng 6 và tháng 7.



Thị trường trong nước

Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL diễn biến tăng nhẹ trong tuần qua. Thị trường lúa Hè Thu đầu vụ bình ổn, giao dịch sôi động hơn.

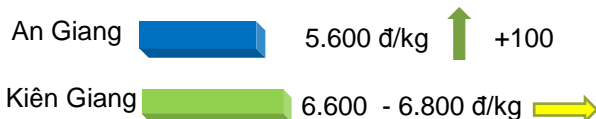
Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 ở mức 5.500 đồng/kg, tăng 100 đồng/kg so với tuần trước; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 5.600 đồng/kg, tăng 100 đồng/kg. Giá gạo tại An Giang có điều chỉnh tăng nhẹ, với gạo thường ở mức 11.500 đồng/kg, tăng 500 đồng/kg; gạo thơm đặc sản jasmine ở mức 15.000 đồng/kg. Tại Kiên Giang, giá lúa IR50404 ở mức 6.500 – 6.600 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 6.600 – 6.800 đồng/kg, ổn định; lúa Đài thơm 8 ở mức 6.900 – 7.200 đồng/kg. Tại Bạc Liêu, lúa tươi OM 5451 ổn định ở mức 5.600 đồng/kg; lúa Đài thơm 8 ở mức 5.900 – 6.000 đồng/kg; lúa ST24, ST25 ở mức 7.000 – 7.200 đồng/kg.

Trên thị trường xuất khẩu, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam duy trì ổn định sau phiên điều chỉnh tăng. Cụ thể, giá gạo 100% tẩm ở mức 368 USD/tấn; gạo 5% tẩm 418 USD/tấn; gạo 25% tẩm 398 USD/tấn; gạo Jasmine 518 – 522 USD/tấn.

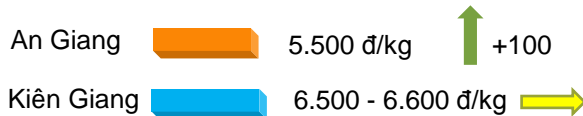
Hiệp hội lương thực Việt Nam dự báo, năm 2022, xuất khẩu gạo Việt Nam sẽ đạt khoảng 6 - 6,2 triệu

tấn. Quý II/2022 là thời điểm thị trường gạo thế giới sẽ đẩy mạnh việc mua hàng và đây chính là cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu gạo.

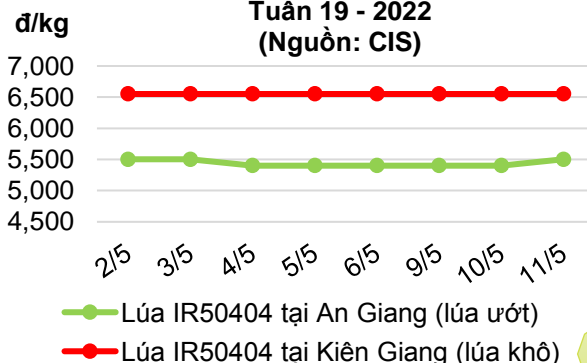
Giá lúa OM 5451



Giá lúa IR50404



Giá lúa, gạo trong nước Tuần 19 - 2022 (Nguồn: CIS)





Thị trường thế giới

Giá lợn nạc giao tháng 5/2022 ở Chicago, Mỹ biến động giảm trong tuần qua, với mức giảm 2,1 UScent/lb xuống mức 100,1 UScent/lb. Giá thịt lợn giảm do xuất khẩu thịt lợn của Mỹ đã gặp khó khăn trong năm nay trong bối cảnh nhu cầu giảm từ Trung Quốc, nước tiêu thụ thịt lợn lớn nhất thế giới.

Xuất khẩu thịt lợn của Mỹ trong tháng 3/2022 đạt 222.581 tấn, tương đương 615,3 triệu USD, đây là mức cao nhất kể từ tháng 11/2021 nhưng vẫn giảm gần 25% về khối lượng và giảm 23% về kim ngạch so với mức kỷ lục đạt được trong tháng 3/2021. Tính chung trong cả quý I/2022, xuất khẩu thịt lợn đạt 629.928 tấn, trị giá 1,71 tỷ USD, giảm 20% về khối lượng và giảm 17% về kim ngạch so với quý I/2021.

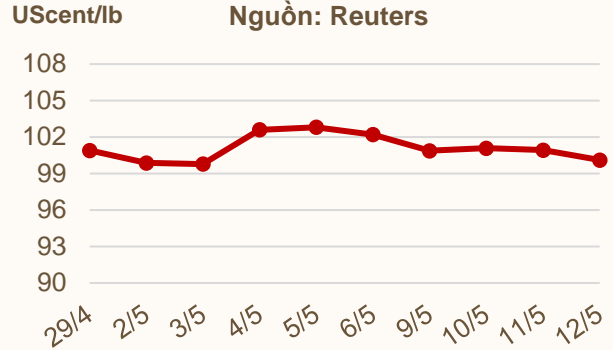
Trong khi xuất khẩu thịt lợn trong quý I/2022 giảm mạnh, thì riêng tháng 3/2022 vẫn tăng trưởng tốt. Giá thịt lợn Mỹ tăng hơn một pound so với cùng kỳ năm trước, do nhu cầu tăng mạnh từ Mexico và các thị trường quan trọng như Hàn Quốc và Cộng hòa Dominica.

Sau khi đạt kỷ lục trong năm 2021, xuất khẩu thịt lợn của Mỹ sang Mexico tiếp tục tăng lên mức cao mới, riêng tháng 3/2022 đạt 82.348 tấn, tương đương 149 triệu USD, tăng 24% về khối lượng và tăng 14% về

Lợn nạc giao tháng 5/2022 thị trường Chicago

100,1 UScent/lb ↓ - 2,1

Giá lợn hơi giao tháng 5/2022 thị trường Chicago, Mỹ
Nguồn: Reuters



kim ngạch so với tháng 3/2021. Tính chung cả quý I/2022 xuất khẩu sang Mexico đạt 243.314 tấn, trị giá 404,2 triệu USD, tăng 30% về khối lượng và tăng 17% về kim ngạch so với quý I/2021; trong đó phần lớn là thịt dăm bông và các loại thịt cắt khúc để chế biến, ngành công nghiệp thịt Mỹ cũng đã đạt được mức tăng ấn tượng trong lĩnh vực bán lẻ và dịch vụ thực phẩm của Mexico.

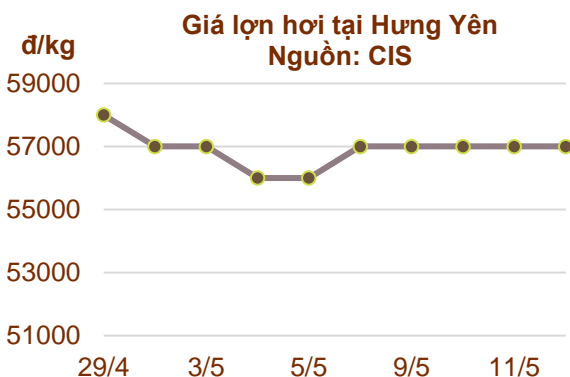
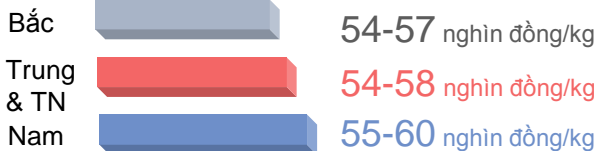


Thị trường trong nước

Tại khu vực miền Bắc, thị trường heo hơi tuần qua đồng loạt chứng giá. Theo đó, mức giao dịch thấp nhất khu vực được chứng kiến tại các tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Nam Định, Hà Nam và Ninh Bình là 54.000 đồng/kg. Thương lái tại Hưng Yên vẫn thu mua heo hơi với giá 57.000 đồng/kg, cao nhất khu vực. Các tỉnh thành còn lại đều đang giao dịch ổn định trong khoảng 55.000 - 56.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại miền Bắc dao động trong khoảng 54.000 - 57.000 đồng/kg.

Thị trường khu vực miền Trung, Tây Nguyên cũng đi ngang so với tuần trước. Hiện tại, thương lái tỉnh Bình Thuận tiếp tục giao dịch tại ngưỡng 58.000 đồng/kg. Các tỉnh thành còn lại trong khu vực vẫn thu mua ổn định quanh mốc 55.000 đồng/kg. Giá thu mua heo hơi ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên dao động trong khoảng 54.000 - 58.000 đồng/kg.

Tại miền Nam, giá heo hơi không ghi nhận nhiều thay đổi mới trong tuần qua. Hầu hết thương lái tại các tỉnh thành trong khu vực đều đang giao dịch ổn định quanh mốc trung bình là 56.000 đồng/kg. Giá heo hơi khu vực miền Nam dao động trong khoảng 55.000 - 60.000 đồng/kg.





Thị trường thế giới

Theo dữ liệu mới nhất từ Thống kê Na Uy, giá cá hồi đạt mức cao nhất kỷ lục vào Tuần 17. Bất chấp sự gián đoạn do chiến tranh ở Ukraine và thách thức hậu cần vận tải hàng không, giá xuất khẩu đã tăng lên 107,75 NOK (9,17 bảng Anh) kg, tăng 8,9% so với tuần 16.

Điều này có nghĩa là giá cá hồi hiện cao hơn đáng kinh ngạc 64% so với 12 tháng trước. Sự gia tăng trong năm 2022 đã được dự đoán vài tháng trước, nhưng không phải trên quy mô này. Do tình hình toàn cầu, điều đó có nghĩa là những người nuôi cá ở các nước đối thủ về cá hồi như Scotland, Iceland và quần đảo Faroe cũng đang hưởng lợi tương tự.

Giá cá hồi đông lạnh cũng tăng trong Tuần 17 - chỉ tăng hơn 20% lên 96,65 NOK (8,23 bảng Anh)/kg. Sản lượng xuất khẩu cũng cao hơn 34%, đạt tổng cộng 236 tấn.

Số liệu xuất khẩu tháng 4 của Hội đồng Thủy sản Na Uy chứng minh rằng trong khi thị trường có thể thay đổi, nhu cầu cá hồi toàn cầu không có dấu hiệu giảm xuống. Tuy nhiên, những người trong ngành cho rằng mức giá hiện tại không bền vững và việc điều chỉnh không thể còn xa. Cho đến nay, có rất ít dấu hiệu cho thấy điều đó đang xảy ra.

Thị trường cũng đang thay đổi với doanh số bán hàng sang Pháp và Ý cho thấy mức tiêu thụ tăng đáng kể. Ngay cả Đức, thường không được coi là quốc gia ăn cá, cũng đang mua nhiều cá hồi hơn. Các công ty cá hồi ở Iceland gần đây đã báo cáo rằng họ gặp khó khăn trong việc theo kịp nhu cầu quốc tế.

Thị trường trong nước

Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần này tiếp tục giữ ổn định, các công ty bắt cá nguyên liệu khá chậm, tập trung size 800g-1kg với giá trong khoảng 30.000-32.000 đ/kg. Giá cá tra giống tiếp tục giảm tại hầu hết các địa phương, mức giảm từ 2.000-3.000 đ/kg xuống còn 37.000-38.000 đ/kg cho cỡ 28-25 con/kg. Nguồn giống đạt mẫu 30 con/kg đang lên nhiều, trong khi nhịp bắt giống tại hầu hết địa phương duy trì ở mức chậm.

Giá tôm nguyên liệu ổn định trong tuần này. Tại Bạc Liêu, giá trung bình tôm sú ướp đá cỡ lớn 20 con/kg giữ ở mức 270.000 đ/kg, cỡ 30 con/kg 210.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg 160.000 đ/kg. Giá tôm thẻ ướp đá cỡ 40, 60, 70, 100 con/kg giữ lần lượt ở mức 125.000 đ/kg, 105.000 đ/kg, 100.000 đ/kg, 90.000 đ/kg.

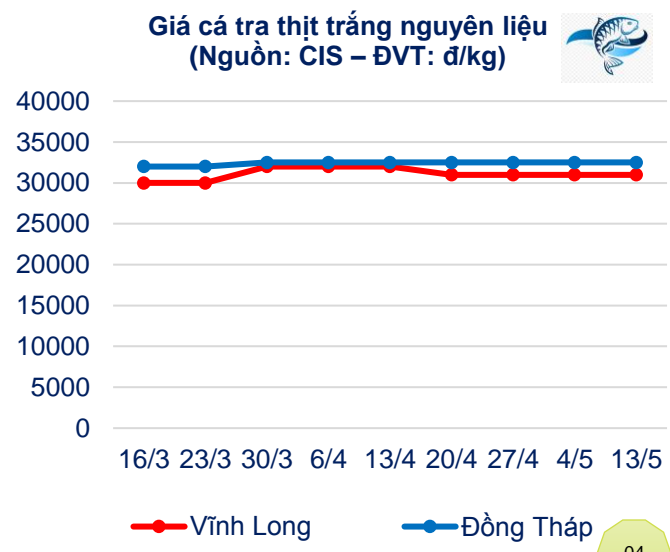
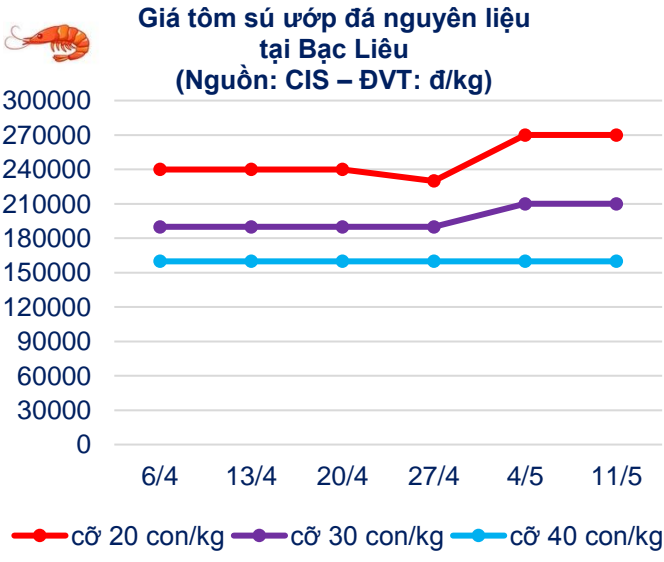


Cá tra nguyên liệu size 800-1 kg 

30.000 – 32.000 đ/kg 

Tôm sú ướp đá cỡ 20 con/kg Bạc Liêu 

270.000 đ/kg 





Thị trường thế giới

Theo thông tin từ Bộ Nông nghiệp và HTX Thái Lan, ngày 5/5/2022, Bộ trưởng Bộ Nông lâm ngư nghiệp Nhật Bản đã cam kết sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập khẩu cam và măng cụt từ Thái Lan.

Bộ Thương mại Thái Lan ngày 4/5/2022 đã công bố kế hoạch xuất khẩu 530.000 tấn trái cây tươi sang

Trung Quốc trong năm nay. Trong đó, 390.000 tấn trái cây (83%) sẽ được xuất khẩu bằng đường biển đến 6 cảng Trung Quốc; 36.000 tấn (6,5%) sẽ được xuất khẩu bằng đường hàng không đến 3 sân bay của Trung Quốc; 10,5% còn lại sẽ được xuất khẩu bằng đường bộ qua 4 cửa khẩu Mohan, Hữu Nghị Quan, Đông Hưng và Bằng Tường.

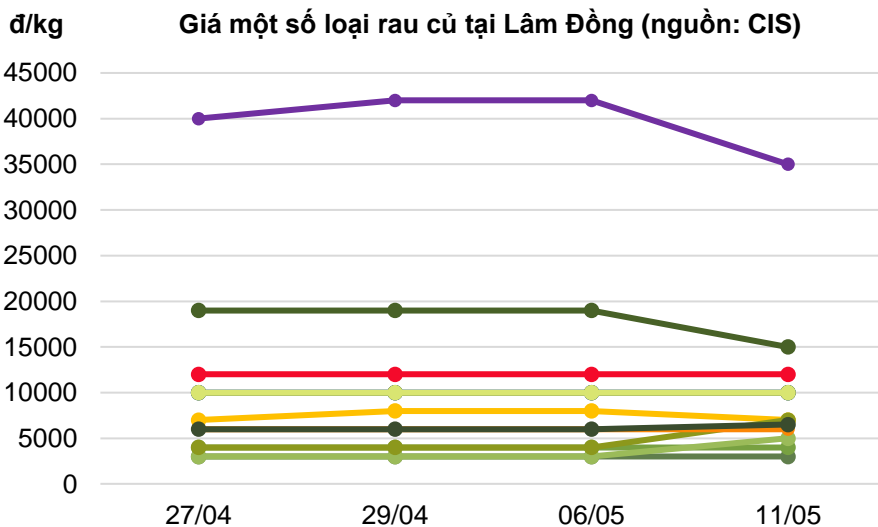
Thị trường trong nước

Tuần qua giá một số quả vẫn duy trì ở mức ổn định thấp của tuần trước như mít, sầu riêng, thanh long, chôm chôm, dưa hấu. Cụ thể tại tỉnh Tiền Giang, giá thanh long ruột trắng duy trì ở mức 9.000 đ/kg; thanh long ruột đỏ 14.000đ/kg, dưa hấu 7.000 đ/kg; sầu riêng 65.000 đ/kg do nguồn cung vẫn ở mức lớn trong khi nhu cầu chưa có biến động lớn. Tuy nhiên, mặt hàng xoài tuần qua có giá tăng nhẹ với mức tăng là 2.000 đ/kg lên mức giá lần lượt là 30.000 đ/kg đối với xoài cát Hòa Lộc và 20.000 đ/kg đối với xoài cát Chu. Giá chôm chôm tuần qua giảm nhẹ: chôm chôm Java 20.000 đ/kg; chôm chôm Rong Riêng 32.000 đ/kg do nguồn cung bắt đầu gia tăng.

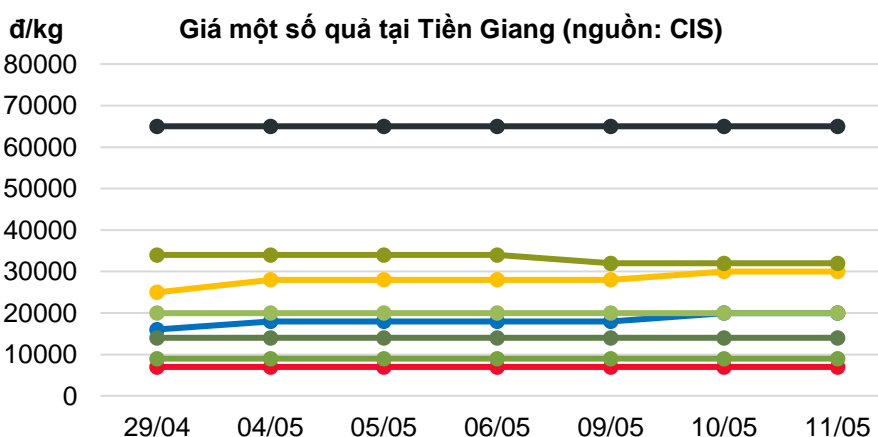
Đối với thị trường rau củ tại Lâm Đồng diễn biến tương đối ổn định đối với nhiều loại củ quả như xà lách, su su, cải thảo, bắp cải... tại ở mức giá lần

lượt là 7000-12.000 đ/kg đối với xà lách, su su 3.500 đ/kg; cải thảo 2.500 đ/kg; bắp cải 2.500 đ/kg. Tuy nhiên, giá ớt sừng có dấu hiệu “hạ nhiệt” đạt mức giá 15.000 đ/kg. Ớt chuông vẫn đạt ở mức giá 35.000 đ/kg.

Thời gian tới, Trung Quốc tiếp tục tăng cường phòng, chống dịch Covid-19 nghiêm ngặt, vì vậy việc xuất khẩu thanh long sang thị trường này phải đảm bảo sạch mầm bệnh tại vùng trồng. Từ đó, cần phải đẩy mạnh tổ chức sản xuất thanh long theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP nhằm đảm bảo, đáp ứng thị trường tiêu thụ. Cùng với đó thực hiện tốt truy xuất gốc xuất xứ, quy định nhãn mác, bao bì sản phẩm, quản lý hồ sơ doanh nghiệp theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng đảm bảo đủ điều kiện thông quan khi đưa lên cửa khẩu.



- Xà lách lolo xanh
- Xà lách cuộn
- Xà lách Coron
- Su su
- Cải thảo
- Bắp cải trắng loại 1
- Cà chua (giống Rita)
- Su hào củ loại 1
- Hành hoa
- Củ dền loại 1
- Ớt sừng
- Ớt chuông Đà Lạt
- Đậu cô ve



- Xoài cát Hòa Lộc
- Xoài Cát Chu
- Dưa hấu loại 1
- Thanh long ruột đỏ
- Thanh long ruột trắng
- Chôm chôm Java
- Chôm chôm Rong-Riêng
- Sầu riêng Ri6 loại 1



Thị trường thế giới

Giá đường thế giới tiếp tục xu hướng giảm trong tuần này do đồng real Brazil mất giá. Tuy nhiên, triển vọng về nguồn cung đường toàn cầu lớn hơn mới là yếu tố tiêu cực chính ảnh hưởng đến giá đường. Các chuyên gia hàng hóa Green Pool vào ngày 29 tháng 4 đã thay đổi dự báo thị trường đường toàn cầu năm 2022/23 thặng dư +1,41 MMT so với dự báo tháng 1 là thâm hụt -742.000 tấn. Điều này khiến giá đường hôm thứ Tư (ngày 11/5) ghi nhận mức thấp nhất gần 3 tháng.

Một yếu tố giảm giá đối với đường là dự báo từ Conab vào ngày 27/4 cho sản lượng đường Brazil 2022/23 tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái lên 40,3 triệu tấn do vụ mùa phục hồi sau thời tiết bất lợi của mùa trước. Ngoài ra, FAS của USDA vào ngày 22/4 dự báo sản lượng đường năm 2022/23 của Brazil sẽ tăng + 2,9% so với cùng kỳ năm ngoái lên 36,37 triệu tấn và xuất khẩu đường của Brazil năm 2022/23 sẽ tăng 3,7% so với cùng kỳ lên 26,6 triệu tấn. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, Unica đã báo cáo hôm thứ Năm tuần trước rằng sản lượng đường Trung Nam 2022/23 của Brazil tính đến tháng 4 đã giảm -50,6% so với cùng kỳ xuống 1,066 triệu tấn.

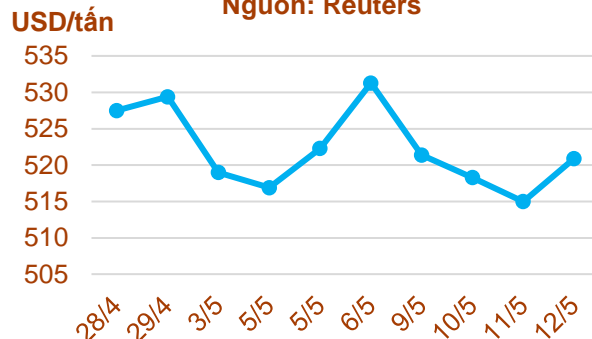
Triển vọng về quy mô cây đường lớn hơn ở Ấn Độ và Thái Lan là giá đường giảm. Vào ngày 15/4, Hiệp hội các nhà máy đường Ấn Độ (ISMA) đã nâng ước tính sản lượng đường năm 2021/22 của Ấn Độ lên 35 triệu tấn từ 33,3 triệu tấn, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm ngoái và cho biết xuất khẩu đường sẽ tăng lên mức kỷ lục 9 triệu tấn. Ấn Độ là nước sản xuất đường lớn thứ hai thế giới.



Đường trắng kỳ hạn tháng 8/2022 trên sàn London

521,38 USD/tấn ↓ - 0,3%

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 8/2022
Nguồn: Reuters



Trong khi đó, Văn phòng Ủy ban Mía và Đường Thái Lan báo cáo vào ngày 22/3 rằng sản lượng đường 2021/22 của Thái Lan từ ngày 7/12 đến ngày 19/3 ở mức 9,6 MMT và tổng sản lượng đường Thái Lan 2021/22 thu hoạch từ ngày 7/12 đến ngày 31/3 có thể đạt 10 triệu tấn, mức cao nhất trong 3 năm. Do đó, Văn phòng Ủy ban Mía và Đường Thái Lan dự kiến Thái Lan sẽ xuất khẩu 7 triệu tấn đường trong năm tiếp thị (2021/22) này. Thái Lan là nước xuất khẩu đường lớn thứ hai thế giới.

Tính trung bình trong tuần (đến ngày 12/5), giá đường trắng kỳ hạn tháng 8/2022 trên sàn London giảm 0,3% so với tuần trước, đạt 521,38 USD/tấn. Giá đường thô kỳ hạn tháng 7/2022 tại sàn New York giảm 0,8%, đạt 18,71 UScent/lb.

Thị trường trong nước

Nhu cầu tiêu thụ thấp, giá đường nội địa tiếp tục giảm nhẹ tại một số khu vực. Cụ thể, tại miền Bắc, giá đường RS Sơn La chào bán ở mức 17.400 đ/kg, giảm 100 đ/kg so với tuần trước; tại miền Trung, giá đường RS An Khê chào bán ở mức 17.000 đồng/kg. Tại miền Nam, giá đường RS An Khê là 17.400 đồng/kg.

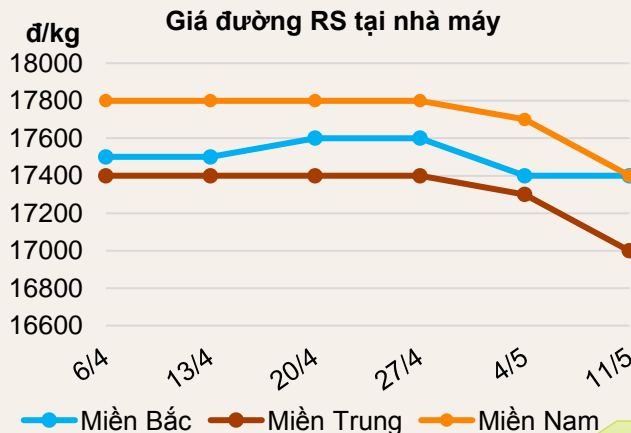
VSSA nhận định nguồn cung đường trong nước rất dồi dào bởi đường nhập khẩu và đường nhập lậu đang tràn vào thị trường Việt Nam, cộng với đường từ vụ ép 2021-2022.

Nguồn cung dư thừa trong khi nhu cầu tiêu thụ đường chưa tăng nên sẽ không có hiện tượng thiếu hụt đường trong tháng 5 và các tháng kế tiếp.

Ưu thế thị trường vẫn thuộc về các loại đường nhập khẩu và giá đường nội địa sẽ tiếp tục ở mức thấp hơn so với giá đường của các quốc gia trồng mía lân cận.

Đường kính trắng RS

Miền Bắc	17.400 đ/kg
Miền Trung	17.000 đ/kg
Miền Nam	17.400 đ/kg





Thị trường thế giới



Cà phê Robusta giao tháng 5/2022 tại thị trường London

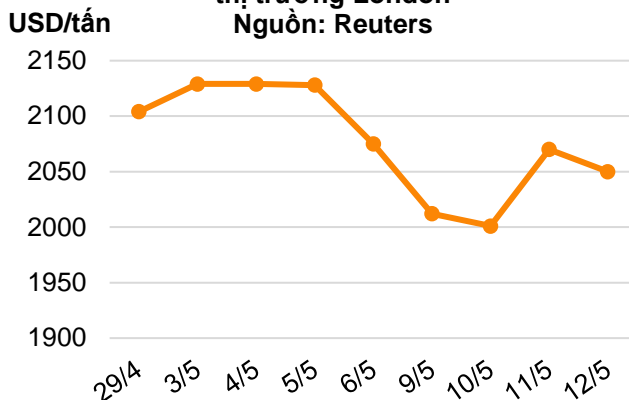
2.050 USD/tấn ↓ - 25

Tuần qua, giá cà phê thế giới biến động giảm. Cụ thể, giá cà phê Robusta giao tháng 5/2022 tại thị trường London giảm 25 USD/tấn xuống mức 2.050 USD/tấn. Giá cà phê giảm do lo ngại nhu cầu tiêu thụ toàn cầu suy yếu.

Liên đoàn Cà phê Quốc gia (FNC) Colombia báo cáo xuất khẩu cà phê trong tháng 4 chỉ đạt 845.000 bao, giảm 190.000 bao, tức giảm 18,36% so với cùng kỳ năm trước. Điều này đã góp phần lũy kế xuất khẩu cà phê từ Colombia trong 7 tháng đầu tiên của niên vụ cà phê hiện tại 2021/2022 đạt tổng cộng 7.314.000 bao, giảm 832.000 bao, tức giảm 10,21% so với cùng kỳ niên vụ trước. Sản lượng cà phê của Colombia sẽ giảm xuống khoảng 12 tới 12,5 triệu bao loại 60kg/bao trong năm nay vì mưa lớn do hiện tượng La Nina.

Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) cho thấy xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng này đã tăng 4,03% so với cùng kỳ năm trước. Cũng theo ICO, trong vòng 12 tháng qua (từ tháng 4/2021 đến tháng 3/2022), xuất khẩu cà phê Arabica đạt 80,90 triệu bao, giảm 2,14% và xuất khẩu Robusta đạt 48,90 triệu bao, tăng 2,14% so với cùng kỳ.

Giá Robusta kỳ hạn giao tháng 5/2022 thị trường London Nguồn: Reuters



Thị trường trong nước

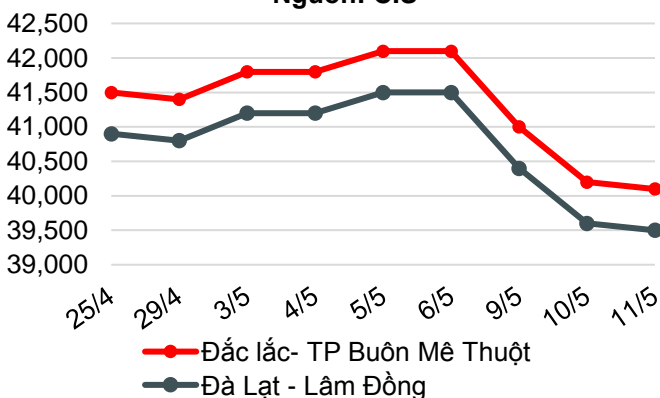
Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê với

Cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên

40.400 – 41.000 đ/kg ↓ - 100



Giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên Nguồn: CIS



nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 40.400 – 41.000 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg. Giá cà phê Robusta giá FOB giao tại cảng TP Hồ Chí Minh giảm 25 USD/tấn xuống 2.113 USD/tấn.

ICO đã duy trì dự báo về nguồn cung cà phê toàn cầu trong niên vụ cà phê 2021/2022 ở mức 167,20 triệu bao, thấp hơn 2,10% so với niên vụ trước và giữ nguyên dự báo về tiêu thụ cà phê toàn cầu trong niên vụ này ở mức 170,30 triệu bao, tăng 3,30% so với niên vụ trước.

Từ đó có thể thấy thị trường toàn cầu sẽ thiếu hụt 3,1 triệu bao cà phê trong niên vụ 2021/2022. Điều này sẽ không còn là mối lo khi Brazil đã bước vào thu hoạch cà phê của niên vụ mới 2022/2023 với sản lượng tăng theo năm “được” của chu kỳ “hai năm một”.

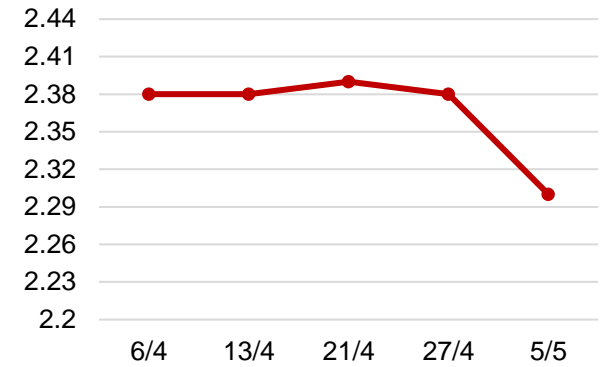
Thị trường nội địa Việt Nam vẫn còn trầm lắng do nhà nông tiếp tục kháng giá không chỉ vì mức giá kỳ hạn London đã giảm xuống quá thấp mà còn do vật tư phân bón tăng cao.

Thị trường thế giới

Phiên đấu giá trà Mombasa hàng tuần được tổ chức vào ngày 4 và 5 tháng 5/2022 tiếp tục ghi nhận sụt giảm về giá do nhu cầu giảm, với một kg được bán với giá trung bình là 2,30 USD, so với 2,38 USD trong lần bán trước đó được tổ chức vào ngày 25, 26 và 27 tháng 4/2022, nhưng đã tăng lên so với mức 1,82 USD được mua trong cùng thời kỳ năm ngoái. Mức giá hiện tại đã thấp hơn giá trị tối thiểu (2,43 USD/kg) mà chính phủ đặt ra vào năm ngoái để bảo vệ thu nhập của nông dân sau một loạt giá thấp đã giảm xuống dưới giá thành sản xuất. Tuy nhiên, mức giá tối thiểu chỉ áp dụng cho chè của Cơ quan Phát triển Chè Kenya (KTDA). Số lượng chè không được bán trong giao dịch tuần này chiếm 31% tổng khối lượng được chào bán, đánh dấu số lượng lớn nhất đã được thu hồi trong năm nay.

Điều này xảy ra vào thời điểm Nga và Ukraine đang có chiến tranh, cắt giảm nhu cầu đối với Moscow, một trong những khách hàng lớn nhất của nước này. Báo cáo đấu giá cho thấy các nhà xuất khẩu sang thị trường Nga đã im lặng trong phiên đấu giá tuần này và không đặt hàng. Nga đã bị các nước

Giá chè trung bình tại Trung tâm đấu giá Mombasa (Nguồn: kenyanwallstreet)

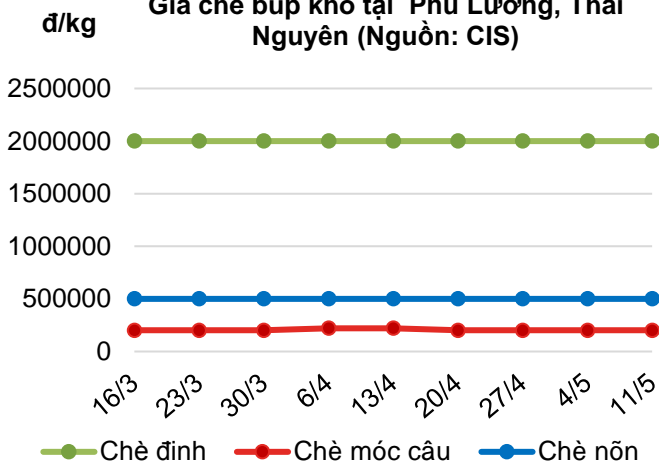


châu Âu và Mỹ áp dụng các biện pháp trừng phạt. Một số biện pháp trừng phạt bao gồm việc loại trừ Moscow khỏi SWIFT, một hệ thống thanh toán cho phép các ngân hàng giao dịch với các tổ chức tài chính khác. Hoa Kỳ cũng đã cấm ngân hàng trung ương của Nga giao dịch bằng đô la, khiến nước này khó mua vì hầu hết các giao dịch toàn cầu được giải quyết bằng cách sử dụng đồng bạc xanh.



Thị trường trong nước

Giá chè búp khô tại Phú Lương, Thái Nguyên (Nguồn: CIS)



Trong nước, giá chè nhìn chung ổn định. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá chè búp khô (chè đỉnh) trong tuần giữ ở mức 2.000.000 đ/kg, giá chè móc câu ở mức 200.000 đ/kg, chè nõn 500.000 đ/kg.

Giá chè búp khô (chè đỉnh)

2,0 triệu đ/kg



Thị trường thế giới

Thị trường hồ tiêu thế giới cho thấy xu hướng khá tích cực.

Cụ thể, tại khu vực Nam Á, giá tiêu Ấn Độ ghi nhận đà tăng mạnh. Trong đó, giá tiêu đen nội địa của Ấn Độ tăng 4%, từ 6.709 lên 6.969 USD/tấn; giá FOB

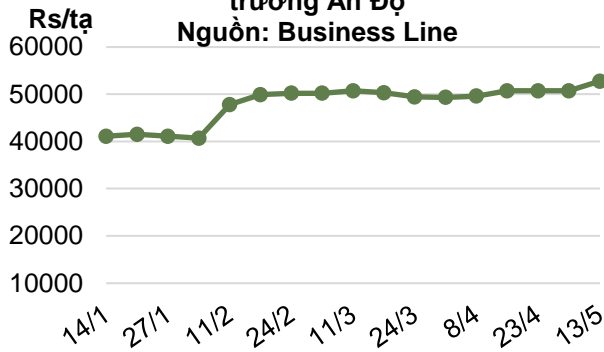
tiêu đen tại cảng Kochi tăng tương ứng 4%, từ 6.970 lên 7.230 USD/tấn.

Còn tại Sri Lanka, mặc dù đồng Rupee Sri Lanka giảm 3% so với USD (349,49 LKR/USD) nhưng giá tiêu nội địa tiếp tục tăng trong tuần. Tiêu đen nội địa của quốc gia này tăng 1%, từ 5.606 USD/tấn lên 5.681 USD/tấn.

Ở Đông Nam Á, tiêu đen nội địa của Indonesia 3.462 USD/tấn; tiêu trắng từ 5.955 USD/tấn; giá FOB tiêu đen tại cảng Lampung 4.116 USD/tấn; giá FOB tiêu trắng tại cảng Pinang từ 6.870 USD/tấn.

Trong khi đó, giá tiêu đen trong nước và quốc tế của Malaysia tiếp tục ổn định. Cụ thể, giá tiêu đen nội địa từ 4.148 - 4.153 USD/tấn; tiêu trắng nội địa 5.929 USD/tấn; giá FOB tiêu đen tại cảng Kuching 5.900 USD/tấn với loại 500g/l; giá FOB tiêu trắng tại cảng Kuching ở mức 7.600 USD/tấn.

Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ
Nguồn: Business Line



Thị trường trong nước

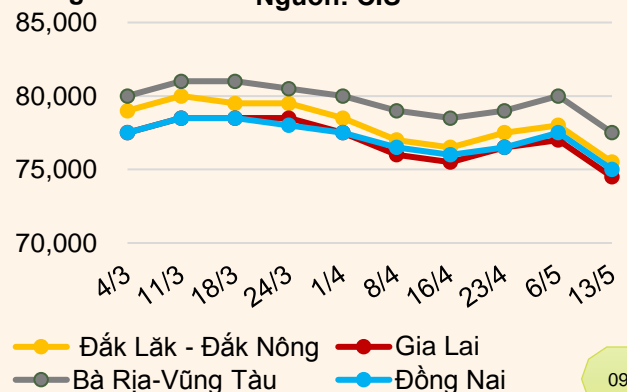
Tuần qua, giá hạt tiêu biến động giảm với mức giảm 2.500 đồng/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu giảm xuống mức 77.500 đồng/kg. Tại Đắc Lắc, Đắc Nông, giá tiêu giảm xuống 75.500 đồng/kg. Tại Đồng Nai, giá tiêu còn 75.000 đồng/kg. Tại Gia Lai, giá tiêu hiện ở mức 74.500 đồng/kg.

Hiện nguồn hàng được khách hàng sử dụng chủ yếu là hàng đã ký từ 3 đến 4 tháng trước. Lượng giao dịch hàng thật không đáng kể. Giá tiêu khó có thể tăng mạnh nếu như thị trường Trung Quốc chưa mua trở lại.

Theo dự báo, lượng hàng trong kho ở các quốc gia tiêu thụ vẫn còn đáp ứng đủ nhu cầu, do đó, giá hạt tiêu toàn cầu trong những tháng qua không cho thấy sự dao động lớn, mặc dù sản lượng dự báo tiếp tục giảm 3% trong năm 2022 (theo IPC), chủ yếu giảm từ Việt Nam và Ấn Độ.

Dự báo trong năm 2022, EU tiếp tục tăng nhập khẩu hạt tiêu từ Việt Nam. Hiệp định Thương mại Tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA) tạo điều kiện thuận lợi, giúp ngành hạt tiêu đẩy mạnh xuất khẩu vào EU.

Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh
Nguồn: CIS





Thị trường trong nước



Giá điều nguyên liệu tuần qua ghi nhận xu thế giảm tại Đồng Nai, ổn định tại Bình Phước và Đắk Lắk. Cụ thể, hạt điều khô mua xô ở Đồng Nai giảm thêm 300 đồng/kg xuống chỉ còn 21.000 đồng/kg.

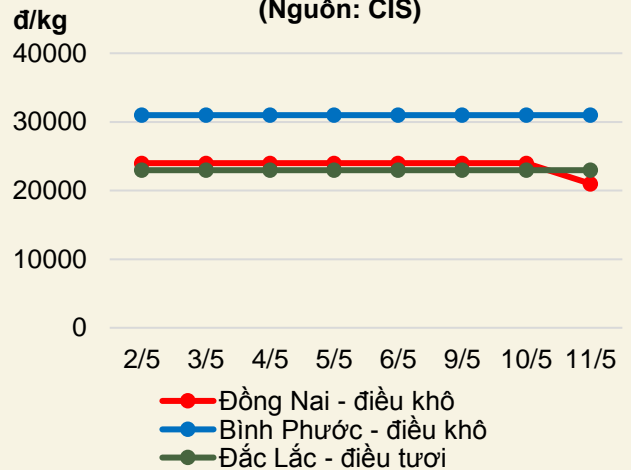
Tại Bình Phước, hạt điều khô ở mức 31.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; hạt điều tươi mua xô ở mức 18.000 đồng/kg, giảm 1.000 đồng. Tại Đắk Lắk, điều tươi mới thu hoạch vẫn giữ ở mức 23.000 đồng/kg.

Châu Âu (EU) hiện là thị trường xuất khẩu hạt điều lớn thứ 2 của Việt Nam (sau Mỹ), tỉ trọng xuất khẩu chiếm 23% tổng lượng và 22% tổng trị giá toàn ngành. Theo ước tính, xuất khẩu hạt điều của Việt Nam năm 2021 sang thị trường này đạt 135 nghìn tấn, trị giá 816 triệu USD, tăng 16,5% về lượng và tăng 7,9% về trị giá so với năm 2020.

Tăng trưởng xuất khẩu hạt điều sang EU đóng góp đáng kể vào mức tăng trưởng chung toàn ngành. Thuế suất đối với các sản phẩm chế biến từ hạt điều nhập khẩu vào EU từ Việt Nam giảm về 0% ngay sau khi Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 1.8.2020.

Trước xu hướng đa dạng hóa nguồn cung cùng với những lợi thế từ các FTA, Việt Nam đang có nhiều điều kiện thuận lợi để tăng sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh, mở đường cho việc thiết lập chuỗi cung ứng mới với thị trường EU nói chung, thị trường Đông và Tây Âu nói riêng, thu hút làn sóng đầu tư chất lượng cao, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Giá điều trong nước tuần 19 - 2022 (Nguồn: CIS)





Thị trường thế giới

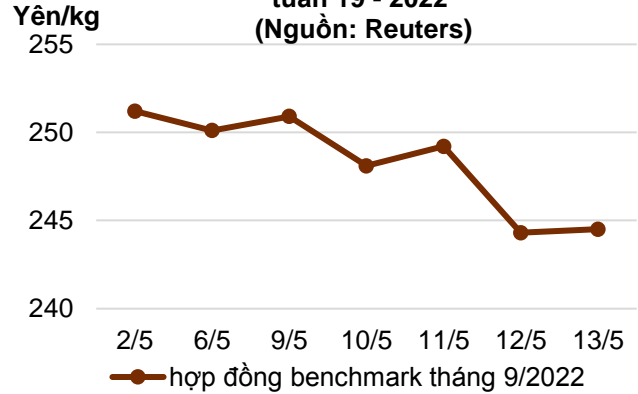
Thị trường cao su Nhật Bản tiếp tục sụt giảm, chạm mức thấp 7,5 tuần do thị trường chứng khoán Tokyo “đổ” xuyên suốt các phiên, bên cạnh yếu tố giá dầu thô giảm mạnh.

Tại Sàn giao dịch hàng hóa kỳ hạn Osaka (OSE), hợp đồng benchmark kỳ hạn tháng 9/2022 kết thúc phiên giao dịch 13/5 đạt 244,5 yên/kg, giảm 6,7 yên (tương đương 2,7%) so với phiên 2/5.

Tại sàn giao dịch Thượng Hải, giá cao su kỳ hạn tháng 5/2022 ngày 12/5 ở mức 12.350 Nhân dân tệ/tấn, giảm 310 Nhân dân tệ (tương đương 2,5%) so với ngày 5/5.

Trên thị trường giao ngay, giá cao su RSS3 Thái Lan ngày 11/5 ở mức 2,15 USD/kg; SIR20 Indonexia ở mức 1,63 USD/kg; SMR20 Malaysia ở mức 1,6 USD/kg.

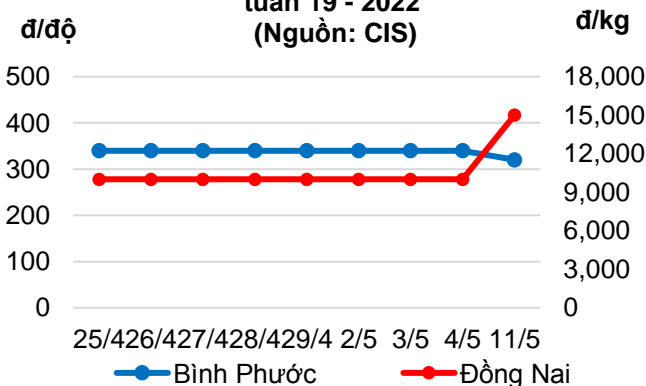
Giá cao su kỳ hạn tại Osaka
tuần 19 - 2022
(Nguồn: Reuters)



Thị trường trong nước

Bình Phước bắt đầu khai thác mủ trở lại, với giá thu mua mủ tự nhiên dạng nước tuần qua ở mức 320 đồng/độ, giảm 20 đồng so với tuần trước.

Giá mủ cao su tự nhiên
tuần 19 - 2022
(Nguồn: CIS)



Giá mủ cao su dạng nước tại Đồng Nai đã khởi sắc, tăng 5.000 đồng/kg lên mức 15.000 đồng/kg.

Dự báo trong quý II, ngành cao su toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi, giá bán sẽ tiếp tục giữ ở mức cao khi nhu cầu từ các thị trường lớn tăng, trong khi nguồn cung giảm và giá dầu thô tăng cao. Tuy nhiên, thị trường cao su vẫn có thể bị tác động bởi thiếu chất bán dẫn có thể ảnh hưởng đến sản xuất ô tô, khủng hoảng địa chính trị, tình trạng thiếu container, chi phí vận tải cao và thông quan chậm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng..

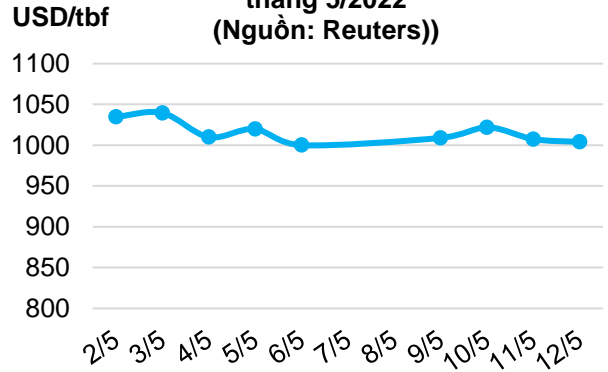
Thời gian tới, xuất khẩu cao su của Việt Nam có thể tiếp tục được hưởng lợi nhờ giá dầu thô tăng cao, nguồn cung giảm và nhu cầu cao tại các thị trường lớn.

Thị trường thế giới

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (Bộ NN&PTNT), trích giá từ nguồn Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) diễn biến giảm nhẹ vào tuần thứ 2 của tháng 5/2022. Theo đó hợp đồng kỳ hạn tháng 5/2022, giá gỗ xẻ ngày 12/5 giao dịch ở mức 1004 USD/tbf giảm 6 USD so với giá ngày 4/5 ở mức 1010 USD/tbf. Tại Mỹ, thời điểm hiện nay thị trường biến động giá ổn định theo chu kỳ năm do mùa xây dựng chưa đến, nhu cầu sửa chữa, mua mới không nhiều.

Tại Australia, lĩnh vực xây dựng gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi cuộc chiến tranh Nga – Ukraine gây ra. tình trạng thiếu lao động, lạm phát gia tăng và các vấn đề về chuỗi cung ứng. Master Builders cho biết gỗ từ Nga và nước láng giềng Belarus chiếm một phần trong tổng nhập khẩu gỗ xẻ của Úc với ngành công nghiệp địa phương dựa vào gỗ dầm nhiều lớp được sử dụng làm giá đỡ kết cấu trong xây dựng nhà mới. Năm 2021, Australia nhập khẩu các sản phẩm gỗ từ Nga trị giá khoảng 80 triệu USD và từ Ukraina khoảng 2,6 triệu USD, hầu như các mặt hàng nhập khẩu là các sản phẩm liên quan đến cột và dầm bằng gỗ trong xây dựng. Theo báo cáo của

Giá gỗ xẻ tại thị trường Chicago, Mỹ
tháng 5/2022
(Nguồn: Reuters)



Hợp đồng kỳ hạn tháng 5/2022

1004 USD/tbf ↓ - 6

Forest & Wood Products, nguồn gỗ của Australia phụ thuộc vào nhập khẩu là chính. Dự báo giá gỗ tại Australia có thể tăng gấp đôi vào năm 2050.

Thị trường trong nước

Những tác động lớn từ đại dịch Covid -19 suốt 3 năm qua đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế trong nước và thế giới. Ngành gỗ cũng đã trải qua thời kỳ khó khăn khi giá nguyên liệu tăng cao, kéo theo việc xây sửa hoặc mua nhà trở nên đắt đỏ. Với thị trường xuất khẩu gỗ của Việt Nam thì EU đang là thị trường lớn nhất về các sản phẩm đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ, trang trí nội thất. Sức tiêu thụ đồ nội thất của khu vực này chiếm khoảng 25% tổng tiêu thụ của toàn thế giới. Các chuyên gia ngành gỗ lớn chuyên về xuất khẩu các mặt hàng nội thất sang châu Âu dự báo nhu cầu vào thị trường này còn rất cao nhất là sau khi đại dịch Covid -19 được dần khống chế ổn định thì nhu cầu về mẫu mã, tiêu chuẩn và giá cả sẽ cao hơn. Đặc biệt, người tiêu

dùng châu Âu rất coi trọng và yêu cầu nghiêm ngặt về các tiêu chuẩn chất lượng, chứng nhận gỗ, tác động môi trường và đảm bảo tính bền vững cũng như nguồn gốc xuất xứ.

Dự báo thị trường:

Do ảnh hưởng thời tiết cả nước mưa giông và việc thông quan tại các cửa khẩu diễn biến chậm, các chuyên gia dự báo giá gỗ nguyên liệu giá có thể đi ngang chứ chưa thể giảm. Nguồn cung gỗ cao su khá dồi dào từ Campuchia nên giá giảm nhẹ. Đối với ván keo và bạch đàn, giá dự kiến giảm nhẹ do hàng tồn kho tại Trung Quốc còn lớn.





Thị trường thế giới

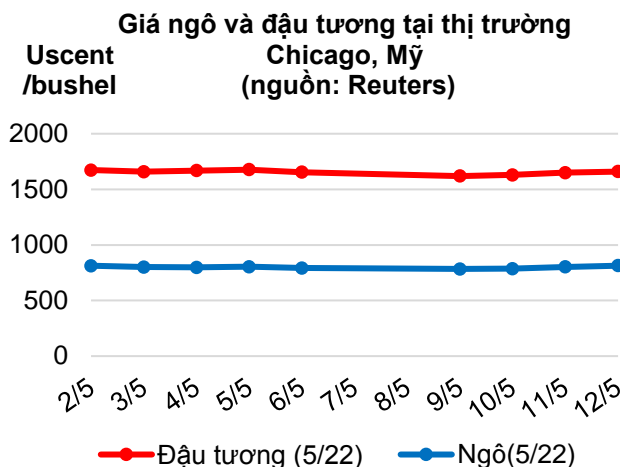
Theo nguồn tin Reuters, trong tuần qua thị trường đậu tương và ngô trên sàn giao dịch kỳ hạn Chicago tiếp tục có phiên điều chỉnh giảm xuống mức thấp trong nhiều tuần do bị áp lực bởi giá dầu thô đang giảm và việc gieo trồng cải thiện trên khắp vùng Trung Tây nước Mỹ. Sau đó, cả ngô và đậu tương đều tăng trở lại về cuối tuần.

Cụ thể, giá ngô kỳ hạn tháng 5/2022 đóng cửa phiên 9/5 đạt 784,5 UScent/lb, giảm 19,25 UScent (tương đương 2,5%) so với phiên 5/5, sau đó tăng trở lại mức 813,5 UScent/lb vào cuối phiên 12/5.

Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 5/2022 đạt 1621 UScent/lb, giảm 57,5 UScent (tương đương 3,5%) so với phiên 5/5 và hồi phục lên 1660,25 UScent/lb.

Theo khảo sát của Reuters, dự trữ ngô cuối vụ của Mỹ ở mức 1,352 tỷ bushel cho niên vụ 2022/23 và 1,412 tỷ cho niên vụ 2021/22.

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đánh giá 29% sản lượng



lúa mì mùa đông của Mỹ ở tình trạng tốt đến xuất sắc, tăng 2% so với tuần trước và cải thiện lớn hơn so với dự kiến của hầu hết các nhà phân tích.

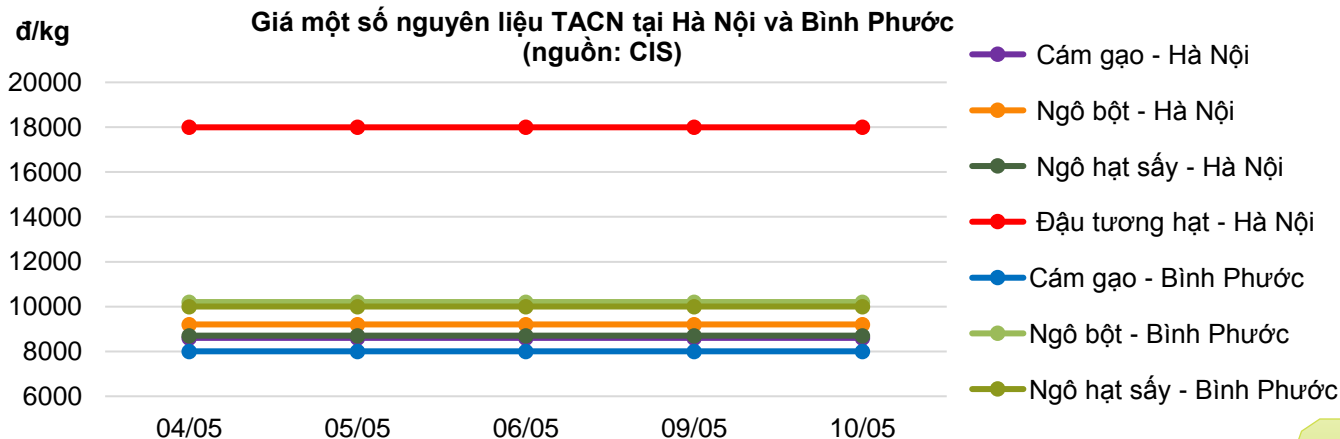
Việc trồng ngô bị trì hoãn do thời tiết ẩm ướt, lạnh giá đã khiến một số thương nhân dự đoán chuyển sang trồng đậu tương, nhưng tình hình cải thiện trên phần lớn vùng Trung Tây đã đẩy nhanh tiến độ trồng trọt

Thị trường trong nước

Trong tuần qua, giá một số nguyên liệu TACN tiếp tục bình ổn.

Cụ thể, các mặt hàng gồm cám gạo tại Bình Phước và Hà Nội giữ vững mức tương ứng là 8.000 đồng/kg và 8.600 đồng/kg; ngô bột tại Hà Nội giữ giá 9.200 đồng/kg, còn tại Bình Phước giữ mức 10.200 đồng/kg; ngô hạt tại Hà Nội ở mức 8.700 đồng/kg, tại Bình Phước là 10.000 đồng/kg.

Kể từ ngày 1/5, nhiều doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi như USFeed, C.P Việt Nam, Hòa Phát, GreenFeed, CJ Vina Agri, Wagon Việt Nam thông báo tăng giá bán thức ăn chăn nuôi cho heo 300 – 500 đồng/kg. Như vậy, trong vòng 4 tháng qua, thức ăn chăn nuôi đã có 4 lần tăng giá liên tiếp, tổng mức tăng khoảng 40.000 đồng/kg.





Thị trường thế giới

Trong tuần qua, giá 5 loại phân bón trên thị trường Mỹ đi ngang so với tuần trước đó; Ure, MAP giảm còn DAP tăng.

Giá Kali, 10-34-0, phân khô đi ngang và giao dịch ở 881 USD/tấn, 906 USD/tấn và 1.534 USD/tấn. Hai loại khác cũng không đổi là UAN28 và UAN32 với các mức lần lượt là 631 USD/tấn và 730 USD/tấn.

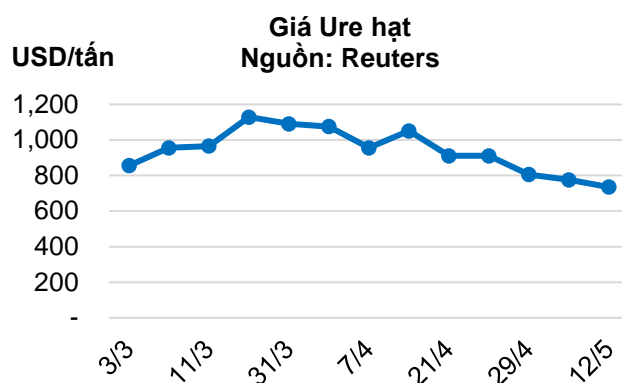
Ure và MAP giảm lần lượt 3 USD/tấn và 1 USD/tấn còn 1.001 USD/tấn và 1.081 USD/tấn. DAP tăng 8 USD/tấn lên 1.057 USD/tấn.

So với một tháng trước, giá MAP tăng 3%, DAP 2%, Kali và phân lót 10-34-0 đều nhích lên 1%; hai loại khác cũng không đổi là UAN28 và UAN32 tăng dưới 0,5%. Riêng Ure giảm 3%.

Còn so với cách đây một năm, phân lót 10-34-0 cao hơn 47%, MAP tăng 53%, DAP tăng 67%. Các loại khác như UAN28, UAN32, Ure cao hơn lần lượt 76%, 83% và 95%. Kali và phân khô cao hơn 102% và 115%.

Trong khi đó, giá Ure giao ngay tại Trung Quốc ngày 11/5 là 3.228 nhân dân tệ/tấn (480 USD/tấn), tăng 1,5% so với ngày trước đó. So với thời điểm trước khi cuộc chiến tại Ukraine xảy ra, giá loại phân bón này cao hơn 21%.

Nga là quốc gia xuất khẩu ure lớn nhất thế giới, chiếm 18% lượng ure xuất khẩu toàn cầu với gần 7 triệu tấn trong năm 2021. Do đó, cuộc chiến tại Ukraine có ảnh hưởng lớn đến nguồn cung thế giới.



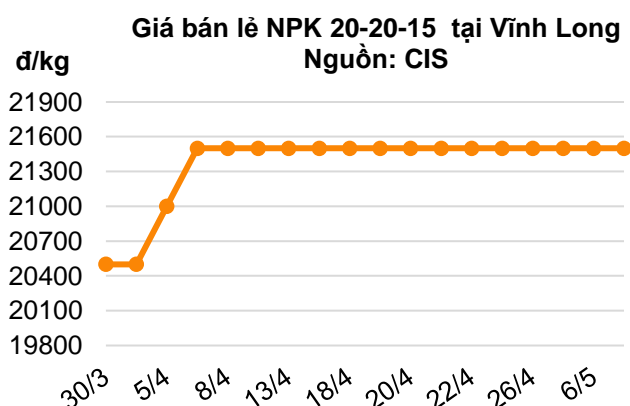
Từ trước khi xảy ra xung đột giữa Nga và Ukraine, các nhà sản xuất nông nghiệp đã phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt phân bón cũng như giá nguyên liệu đầu vào tăng cao do các vấn đề trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Khủng hoảng nguồn cung phân bón, trong đó có Ure, do cuộc chiến tại Ukraine đã khiến lạm phát tăng mạnh và đe dọa an ninh lương thực toàn cầu.



Thị trường trong nước

Thị trường phân bón trong nước ổn định trong tuần qua. Phân đạm (ure) Cà Mau ở khu vực ĐBSCL hiện có giá 870.000 - 920.000 đồng/bao 50 kg; đạm Phú Mỹ có giá 860.000 - 900.000 đồng/bao 50 kg; đạm Ninh Bình có giá 850.000 - 900.000 đồng/bao 50 kg; đạm Trung Quốc ở mức giá 880.000 - 920.000 đồng/bao 50 kg.

Trong khi đó, giá các loại phân DAP như DAP Hồng




Hà hiện có giá 1,35 - 1,4 triệu đồng/bao 50 kg; DAP Đình Vũ có giá 1,05 - 1,15 triệu đồng/bao 50 kg; DAP Philippin có giá 1,25 - 1,35 triệu đồng/bao 50 kg; DAP Hàn Quốc có giá 1,39 - 1,49 triệu đồng/bao 50 kg và DAP Nga đến 64% có giá 1,35 - 1,45 triệu đồng/bao.

Giá các loại phân Kali, tất cả đều vượt ngưỡng 1 triệu đồng/bao 50 kg. Cụ thể, Kali Cà Mau và Phú Mỹ có cùng mức giá bán là 1,05 - 1,1 triệu đồng/bao 50 kg; Kali Con Cò có giá 1,15 - 1,2 triệu đồng/bao 50 kg; Kali Canada là 1,05 - 1,1 triệu đồng/bao 50 kg; Kali Israel là 1,1 - 1,2 triệu đồng/bao 50 kg; Kali Belarus và Jordan có cùng giá bán là 1,05 - 1,1 triệu đồng/bao 50 kg.

Giá các loại phân NPK hiện đạt từ 780.000 - 970.000 đồng/bao 50 kg, tùy loại và công ty. Trong đó, NPK Hàn Quốc 16-16-8+9S có giá thấp nhất là 780.000 - 820.000 đồng/bao 50 kg; NPK 16-16-8+TE Việt Nhật có giá cao nhất đạt mức 920.000 - 970.000 đồng/bao 50 kg.

GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 05/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 2 T05 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 1 T05 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 2/T05 so với tuần 1/T05 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	76.000	76.000	0
		Bình Phước	78.000	78.500	-500 ▼
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	24.000	-3.000 ▼
		Bình Phước	31.000	31.000	0
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	41.120	41.167	-47 ▼
		Lâm Đồng	40.520	40.567	-47 ▼
	Chè cành	Lâm Đồng	9.225	9.300	-75 ▼
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.000	7.000	0
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	40.000	30.000	10.000 ▲
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	200.000	200.000	0
	Chè đĩnh	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nởn	Phú Lương-Thái Nguyên	500.000	500.000	0
	Lúa ứót IR50404	An Giang	5.433	5.400	33 ▲
		Vĩnh Long	5.600	5.600	0
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	14.000	14.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	31.000	31.000	0
		An Giang	29.333	29.000	333 ▲
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	260.000	260.000	0
		Kiên Giang	215.000	220.000	-5.000 ▼



GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 05/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 2 T05 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 1 T05 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 2/T05 so với tuần 1/T05 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	59.000	59.000	0
	Bò hơi	Đồng Nai	88.000	90.000	-2.000 ▼
	Gà Lông màu	Đồng Nai	58.000	58.000	0
	Gà công nghiệp lông trắng	Đồng Nai	30.000	29.000	1.000 ▲
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	7.500	8.000	-500 ▼
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Su su	Lâm Đồng	3.000	3.000	0
	Cải thảo	Lâm Đồng	4.000	4.000	0
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	4.000	3.000	1.000 ▲
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	5.500	4.000	1.500 ▲
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	6.000	6.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	6.250	6.000	250 ▲
	Ớt sừng	Lâm Đồng	17.000	19.000	-2.000 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	38.500	42.000	-3.500 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	41.500	48.000	-6.500 ▼
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	10.000	10.000	0



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 2 T05 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 1 T05 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 2/T05 so với tuần 1/T05 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	18.800	16.667	2.133 ▲
		Vĩnh Long	8.000	8.000	0
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	28.800	26.000	2.800 ▲
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	14.000	14.000	0
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	9.000	9.000	0
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	65.000	65.000	0

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 (máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn